

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thừa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm.

2. Ông Đỗ Văn Riều.

Căn cứ vào các điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 13, khoản 2, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Thị Kim Th**, sinh năm: 1986 (Có mặt);

Địa chỉ: Số SH NH, khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm: 1983 (Có mặt);

Địa chỉ: Số SH NH, khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Kim Th và anh Nguyễn Hoàng Đ.

- Về con chung: Chị Th được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày: 02/9/2002 và cháu Nguyễn Hoàng Khánh A, sinh ngày: 31/12/2013; anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/02 cháu (1.000.000 đồng/ 01 cháu), bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2020, nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Th chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 43521 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Th đã nộp đủ án phí.

Anh Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.**Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSTX Gò Công;
- Chi cục THATX Gò Công;
- UBND PHƯỜNG M
- Lưu hồ sơ, án văn.

**NGUYỄN VĂN THƯA**

